

Bản án số: 08/2019/HS-PT
Ngày 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Luật.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Tân;

Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Hồ Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn H**; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hồ Văn B và bà Hồ Thị Ta U (đã chết); có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Hồ Thị P không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H: Bà Lê Đỗ Diệu H2 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Hồ Văn P – Cán bộ tư pháp hộ tịch xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 02/2018, do điều kiện gia đình khó khăn và cần có đất canh tác nên Hồ Thị P nảy sinh ý định tìm đất rừng để làm rẫy. Sau khi bàn bạc, P cùng với chồng là Hồ Văn H thống nhất vào rừng đặc dụng (thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện Đ), dùng rựa tiến hành luống phát trong thời gian 03 ngày liền, với diện tích 14.150m² (1,415 ha) để lấy đất làm rẫy.

Đến ngày 28/4/2018, H và P nhờ các cháu của mình là Hồ Văn X và Hồ Văn X1 (cùng trú tại thôn L, xã Đ, huyện Đ) đến giúp hai vợ chồng P cưa các cây gỗ to. Sáng ngày 29/4/2018, P mua 03 lít xăng đựng trong can nhựa màu vàng (loại 05 lít) đưa cho H, còn X và X1 thì cầm theo 01 cái máy cưa (nhãn hiệu STIHL.MS381, màu đỏ trắng) đi vào vị trí rừng đã luống phát trên. Sau đó, H, X và X1 thay nhau cưa các cây gỗ, đến ngày 30/4/2018 thì cưa xong số cây trên diện tích rừng đã luống phát. Khi H, X và X1 đang nghỉ trưa và chuẩn bị ra về thì bị hai nhân viên bảo vệ rừng là anh Hồ Văn M và anh Hồ Văn N (cùng trú tại thôn H2, xã H, huyện Đ) phát hiện và yêu cầu chấm dứt việc phá rừng.

Ngày 26/6/2018, Hạt kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên huyện Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định: Địa điểm rừng bị xâm hại có tọa độ trung tâm X:584.184/Y:1.825.260 thuộc lô 7 khoảnh 7 và lô 4 khoảnh 9, tiểu khu 724A, loại rừng đặc dụng, diện tích bị chặt phá là 14.150 m² (1,415 ha), số lượng cây gỗ bị đốn hạ là 232 cây, với khối lượng gỗ là 44,533 m³, khối lượng củi là 14,2 ster.

Tại bản kết luận giám định ngày 25/7/2018 của Trung tâm điều tra, quy hoạch và thiết kế nông lâm tỉnh Quảng Trị kết luận: Địa điểm rừng bị xâm hại thuộc lô 7 khoảnh 7 và lô 4 khoảnh 9, tiểu khu 724A, thuộc địa phận thôn L, xã H1, huyện Đ; diện tích là 14.150 m² (1,415 ha); chức năng của loại rừng thuộc đối tượng đặc dụng.

Tại bản kết luận định giá số 38/KL-HĐ ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Tổng giá trị số gỗ bị chặt phá là 73.619.000 đồng, trong đó 44,533 m³ gỗ có giá trị 71.347.000 đồng; 14,2 ster củi có giá trị 2.272.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ vật chứng gồm: 01 can nhựa màu vàng loại 05 lít đã qua sử dụng; 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL.MS381 màu sơn đỏ trắng; 01 lam cưa của máy cưa xăng; 01 sợi dây xích gắn vào lam cưa. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu 01 máy cưa, 01 lam cưa và 01 sợi xích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 243; điểm b, m, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hồ Văn H 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/3/2019, bị cáo Hồ Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do:

- Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, nhận thức pháp luật kém.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo nhưng đã tích cực bồi thường một phần thiệt hại.

- Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có công ăn việc làm, có hai con còn nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh thận nên sức khỏe kém.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hồ Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Bị cáo Hồ Văn H là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trình độ văn hóa thì không biết chữ; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh rất khó khăn; ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 2 con còn nhỏ; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho Nhà nước, số tiền 70.619.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án 36 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình và con cái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo và vợ gây ra với số tiền 70.619.000đ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn H và sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Hồ Văn H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào đầu tháng 02/2018, Hồ Văn H và vợ là Hồ Thị P đã vào lô 7 khoảnh 7 và lô 4 khoảnh 9, tiểu khu 724A rừng đặc dụng (thuộc địa phận thôn L, xã H1, huyện Đ), dùng rựa tiến hành luống phát trong thời gian 03 ngày liền, với diện tích 14.150 m² (1,415 ha) để lấy đất làm rẫy. Từ ngày 28/4/2018 đến ngày 30/4/2018, H nhờ thêm hai người cháu của mình là X và X1 thay nhau cưa các cây gỗ trên diện tích rừng đã luống phát, khi chuẩn bị ra về thì bị hai nhân viên bảo vệ rừng phát hiện và yêu cầu chấm dứt việc phá rừng. Diện tích rừng bị thiệt hại là 14.150 m² (1,415 ha), số lượng cây gỗ bị đốn hạ là 232 cây, với khối lượng gỗ là 44,533 m³, khối lượng củi là 14,2 ster, thiệt hại về lâm sản là 73.619.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng (môi trường), diện tích rừng đặc dụng bị xâm hại lớn (14.150 m²), giá trị thiệt hại về lâm sản do hành vi của bị cáo và vợ bị cáo gây ra là 73.619.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, m, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, điều kiện canh tác du canh du cư theo tập quán lạc hậu, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cùng vợ bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại (3.000.000đ), bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét thêm cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là có bố là thương binh hạng ¼ có công với Nhà nước, ông nội là liệt sỹ, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm số tiền 70.619.000 đồng (xong trách nhiệm dân sự của bị cáo và vợ bị cáo theo quyết định của bản án sơ thẩm). Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là một tình tiết mới, bồi thường toàn bộ thiệt hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo ngang mức

khởi điểm của khung liên kề và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hồ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ về dân sự và thuộc diện hộ nghèo nên không phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 3 Điều 243, điểm b, m, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 60 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn H và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Trị về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn H **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60 (sáu mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/5/2019).

Giao bị cáo Hồ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo nghĩa vụ liên đới đối với thiệt hại cho Nhà nước, tổng số tiền đã bồi thường là 73.619.000đ (bồi thường tại giai đoạn sơ thẩm là 3.000.000đ, tại giai đoạn phúc thẩm là 70.619.000đ).

3. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo Luật định.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/5/2019./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND, VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CC.THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã H1;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

(đã ký)

Lê Văn Luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tân

Trần Việt Trung

Lê Văn Luật

